

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chim bồ câu là động vật hằng nhiệt vì sao ?

- A. Thân nhiệt ổn định. B. Thân nhiệt không ổn định.
C. Thân nhiệt cao D. Thân nhiệt thấp

Câu 2: Đặc điểm cấu tạo chi sau chim bồ câu như thế nào ?

- A. Bàn chân có 5 ngón, có màng dính giữa các ngón B. Có 5 ngón: 3 ngón trước và 2 ngón sau
C. Bàn chân có 4 ngón, có màng dính giữa các ngón.. D. Có 4 ngón: 3 ngón trước và 1 ngón sau.

Câu 3: Lông vũ được chia làm hai loại là những loại nào ?

- A. Lông đuôi và lông cánh. B. Lông bao và lông bầu.
C. Lông cánh và lông bao. D. Lông ống và lông tơ.

Câu 4: Lông vũ mọc áp sát vào thân chim bồ câu gọi là gì ?

- A. Lông bao. B. Lông cánh. C. Lông tơ. D. Lông mịn.

Câu 5: Tập tính của chim nhiều hơn tập tính của bò sát vì :

- A. Hệ tuần hoàn của chim phát triển hơn của bò sát
B. Hệ bài tiết của chim phát triển hơn của bò sát
C. Hệ thần kinh của chim phát triển hơn của bò sát
D. Hệ hô hấp của chim phát triển hơn của bò sát.

Câu 6: Tập tính sinh sản của Chim gồm:

- A. Giao hoan, giao phối B. Ấp trứng, nuôi con C. Làm tổ, đẻ trứng D. Tất cả đều đúng.

Câu 7: Nhóm chim nào sau đây có tập tính di cư:

- A. Cò, vạc, gà, cu gáy, sáo. B. Diệc xám, mòng két, ngỗng trời, sếu.
C. Chim én, cò, vạc, gà D. Tất cả đều đúng sai.

Câu 8: Thỏ di chuyển bằng cách:

- A. đi B. chạy C. nhảy đồng thời cả hai chân sau D. Tất cả đều đúng

Câu 9: Phía ngoài cơ thể Thỏ được bao phủ bởi :

- A. bộ lông vũ B. lớp vảy sừng C. bộ lông mao D. lớp vảy xương

Câu 10: Bộ lông mao của thỏ dày, xốp có tác dụng :

- A. Che chở và giữ nhiệt cho cơ thể B. Thăm dò thức ăn và tìm hiểu môi trường
C. Định hướng âm thanh D. Phát hiện kẻ thù

Câu 11: Tai thỏ thính, vành rộng cử động được có tác dụng :

- A. Che chở và giữ nhiệt cho cơ thể B. Thăm dò thức ăn và tìm hiểu môi trường
C. Đào hang dễ dàng D. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù

Câu 12: Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ kanguru đại diện cho bộ thú túi:

- A. Con sơ sinh rất nhỏ B. Con non được nuôi dưỡng trong túi da ở bụng mẹ
C. Cấu tạo thích nghi với lối sống ở nước D. Con non yếu, nuôi trong túi da ở bụng mẹ

Câu 13: Đặc điểm thích nghi với chế độ gặm nhấm của bộ răng thỏ là gì ?

- A. Hai răng cửa dài cong , vểnh chéo , chìa ra ngoài , chỉ có men rắn ở phía trước
B. Răng hàm có bề mặt rộng mặt răng có những nếp men ngang thấp
C. Giữa răng cửa và răng hàm có khoảng trống , răng thỏ thường xuyên mọc dài
D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 14: Thú móng guốc có mấy bộ?

- A. 1 bộ B. 2 bộ C. 5 bộ D. 3 bộ

Câu 15: Lợi ích của đa dạng sinh học động vật ở Việt Nam là gì?

- A. Cung cấp thực phẩm, sức kéo, dược liệu B. Cung cấp sản phẩm cho công nghiệp
C. Có giá trị trong hoạt động du lịch D. Cung cấp sản phẩm cho nông nghiệp

Câu 16: Đặc điểm cấu tạo nào giúp động vật thích nghi với môi trường đới lạnh?

- A. Bộ lông dày B. Lớp mỡ dưới da dày
C. Thân hình to khỏe D. Bộ lông dày Lớp mỡ dưới da dày

Câu 17: Động vật đới lạnh có tập tính gì?

- A. Ngủ trong mùa đông hoặc di cư tránh rét
- B. Di chuyển bằng cách quăng thân
- C. Có khả năng nhịn khát
- D. Bàn chân dài: 3 ngón trước, 1 ngón sau đều có vuốt.

Câu 18: Động vật đới lạnh thông thường có màu sắc như thế nào?

- A. Màu lông nhạt giống màu cát
- B. Màu trắng (Mùa đông)
- C. Màu vàng
- D. Màu đen

Câu 19: Những ưu điểm của biện pháp đấu tranh sinh học là gì ?

- A. Sử dụng đấu tranh sinh học mang lại hiệu quả, tiêu diệt được những loài sinh vật có hại.
- B. Sử dụng đấu tranh sinh học tiêu diệt được những loài sinh vật có hại, nhưng không gây ô nhiễm môi trường.
- C. Sử dụng đấu tranh sinh học rẻ tiền và dễ thực hiện.
- tiêu diệt được những loài sinh vật có hại, nhưng gây ô nhiễm môi trường.

Câu 20: Nước ta đã áp dụng các biện pháp đấu tranh sinh học nào ?

- A. Dùng thuốc trừ sâu.
- B. Dùng thuốc vi sinh và nuôi thả ong mắt đỏ.
- C. Nhập nội sâu bọ có ích từ nước
- D. Cắm sắn bắt các loài ếch, nhái, rắn và chim.

Câu 21. Trong các đặc điểm sau, đặc điểm có ở tất cả cá loài chim?

- 1. Bao phủ bằng lông vũ.
- 2. Là động vật biến nhiệt.
- 3. Trứng nhỏ có vỏ đá vôi.
- 4. Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể.
- 5. Chi trước biến đổi thành cánh.
- 6. Mỏ sừng.
- 7. Chân ngắn có màng bơi.
- 8. Cánh dài, khỏe

Phương án đúng là.

- A. 1,3,4,5,6
- B. 1,3,6,7,8
- C. 1,2,3,5,6
- D. 1,2,5,6,7

Câu 22. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau:

Mỗi lứa chim bồ câu đẻ ...(1)..., trứng chim được bao bọc bởi ...(2)...

- A. (1) : 2 trứng ; (2) : vỏ đá vôi
- B. (1) : 5 – 10 trứng ; (2) : màng dai
- C. (1) : 2 trứng ; (2) : màng dai
- D. (1) : 5 – 10 trứng ; (2) : vỏ đá vôi

Câu 23. Cho các đặc điểm sau:

- I. Thân chim hình thoi làm giảm sức cản không khí khi bay.
 - II. Lông vũ gồm lông ống và lông tơ.
 - III. Lông ống mọc khắp thân, có phiến lông rộng.
 - IV. Chi sau có bàn chân dài gồm 4 ngón, trong đó 3 ngón trước không có vuốt và 1 ngón sau có vuốt.
 - V. Hàm không có răng.
 - VI. Tuyến nước bọt tiết chất nhờn khi chim ria lông làm lông mịn, không thấm nước.
- Có bao nhiêu đặc điểm đúng với chim bồ câu?
- A. 6;
 - B. 5;
 - C. 3;
 - D. 4.

Câu 24. Điều **không phải** là đặc điểm của kiểu bay lượn:

- A. Cánh đập chậm rãi và không liên tục;
- B. Cánh dang rộng mà không đập;
- C. Bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của luồng gió;
- D. Bay ngược chiều luồng gió để không khí ma sát với cánh một lực lớn nhất.

Câu 25: Cách di chuyển của chim là

- A. Bò;
- B. Bay kiểu vỗ cánh;
- C. Bay lượn;
- D. Bay kiểu vỗ cánh và bay lượn

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1:

"- Bay theo đội hình làm cho đàn ngỗng có thể bay xa thêm 71% so với khi mỗi con bay một mình. Khi vỗ cánh, sức gió tạo ra từ một con ngỗng sẽ nâng đỡ con bay sau nó.

- Khi con ngỗng bay dẫn đầu mệt, nó sẽ chuyển xuống cuối đội hình để một con khác thay vào vị trí của mình.

- Những con ngỗng bay sau kêu vang để cổ vũ những con bay phía trước.

- Khi một con ngỗng lạc khỏi đội hình bay, ngay lập tức nó cảm nhận được sức cản của không khí và nhanh chóng quay trở lại đội hình bay.
- Cuối cùng, khi một con ngỗng trong đàn bị bệnh hay bị thương và rời khỏi đội hình, sẽ có hai con khác cùng hạ cánh để hỗ trợ và bảo vệ nó. Chúng sẽ ở lại cho đến khi con ngỗng bị thương khỏe lại hoặc chết đi.

Thật là những con chim thông minh! Chúng đã biết phối hợp với nhau để tạo nên những hiệu quả không ngờ so với một chú chim cô độc."

Qua đoạn thông tin trên, em hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

- Loài ngỗng có những kiểu bay nào?
- Tại sao ngỗng bay theo đội hình, bay đội hình có những tác dụng gì?
- Hãy nêu 1 bài học em nhận ra từ câu chuyện về loài ngỗng khi chúng bay?

Câu 2:

Ở nước ta, các loài thú rất phong phú. Thú là đối tượng cung cấp nguồn dược liệu quý như: sừng, nhung (hươu nai, xươu hổ, gấu...), mật gấu, những nguyên liệu để làm những đồ mỹ nghệ có giá trị: da, lông (hổ, báo...), ngà voi, sừng tê giác, trâu bò..., xạ hương (tuyến xạ của hươu xạ, cây goi, cây hương), vật liệu thí nghiệm (chuột nhắt, chuột lang, khỉ...). Tất cả các loài gia súc (trâu, bò, lợn...) đều là nguồn thực phẩm và một số loài có vai trò sức kéo quan trọng. Nhiều loài thú ăn thịt như chồn, cầy, mèo rừng... có ích vì đã tiêu diệt gặm nhấm có hại cho nông nghiệp và lâm nghiệp.

Vì những giá trị kinh tế quan trọng, nên thú đã bị săn bắt, mua bán. Số lượng thú trong tự nhiên đã bị giảm sút nghiêm trọng. Sự suy giảm về độ đa dạng của giống loài và sự phong phú về số lượng động thực vật hiện nay có cả các nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp. Các nguyên nhân trực tiếp bao gồm sự phá vỡ và mất nơi cư trú, sự xâm lấn của các sinh vật nhập nội, việc khai thác quá mức các nguồn tài nguyên sống, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu và các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, do đó cần có ý thức và đẩy mạnh phong trào bảo vệ sinh vật hoang dã, tổ chức chăn nuôi những loài có giá trị kinh tế, góp phần bảo vệ môi trường sống hiện nay.

Qua đoạn thông tin trên, em hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

- Đánh giá về vai trò của các động vật thuộc lớp Thú?
- Những nguyên nhân nào làm giảm sự đa dạng của lớp Thú?
- Đề xuất các biện pháp để bảo vệ đa dạng các loài Thú?

Đồng Tiến, ngày 21/05/2021
NGƯỜI SOẠN NỘI DUNG
(Đã ký)

Hà Ngọc Vân Anh